

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM**  
**ĐỀ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2005****ĐỀ CHÍNH THỨC****Môn: VĂN, Khối C**

(Đáp án – Thang điểm có 3 trang)

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
<b>I</b>		<b>Giá trị lịch sử, giá trị văn học của bản Tuyên ngôn Độc lập</b>	<b>2,0</b>
	<b>1.</b>	<b>Giá trị lịch sử</b>	<b>1,0</b>
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản <i>Tuyên ngôn Độc lập</i> trước hàng chục vạn đồng bào tại quảng trường Ba Đình, Hà Nội. <i>Tuyên ngôn Độc lập</i> là một văn kiện lịch sử đúc kết nguyện vọng sâu xa của dân tộc Việt Nam về quyền độc lập, tự do, cũng là kết quả tất yếu của quá trình đấu tranh gần một trăm năm của dân tộc ta để có quyền thiêng liêng đó.</li> <li>- Bản Tuyên ngôn đã tuyên bố chấm dứt chế độ thực dân, phong kiến ở Việt Nam và mở ra một kỉ nguyên mới cho dân tộc ta: kỉ nguyên độc lập, tự do, kỉ nguyên nhân dân làm chủ đất nước.</li> </ul>	1,0
	<b>2.</b>	<b>Giá trị văn học</b>	<b>1,0</b>
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Tuyên ngôn Độc lập</i> là một áng văn yêu nước lớn của thời đại. Tác phẩm khẳng định mạnh mẽ quyền độc lập của dân tộc, gắn độc lập dân tộc với quyền sống của con người, nêu cao truyền thống yêu nước, truyền thống nhân đạo của người Việt Nam.</li> <li>- <i>Tuyên ngôn Độc lập</i> là một áng văn chính luận mẫu mực. Dung lượng tác phẩm ngắn gọn, cô đọng, gây ấn tượng sâu sắc. Kết cấu tác phẩm mạch lạc, chặt chẽ; chứng cứ cụ thể, xác thực; lập luận sắc bén, giàu sức thuyết phục. Ngôn ngữ tác phẩm chính xác, gợi cảm, tác động mạnh mẽ vào tình cảm, nhận thức của người nghe, người đọc.</li> </ul>	1,0
		<b>Lưu ý câu 1</b> <i>Câu này yêu cầu thí sinh nêu tóm tắt giá trị lịch sử và giá trị văn học của bản Tuyên ngôn, chứ không cần trích dẫn tác phẩm để phân tích.</i>	
<b>II</b>		<b>Phân tích hai trích đoạn thơ về quê hương, đất nước (<i>Bên kia sông Đuống</i> của Hoàng Cầm và <i>Đất Nước</i> của Nguyễn Khoa Điềm)</b>	<b>5,0</b>
	<b>1.</b>	<b>Giới thiệu chung về đề tài và tác phẩm</b>	<b>0,5</b>
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Quê hương, đất nước</i> là một đề tài xuyên suốt, nổi bật trong văn học Việt Nam. Nhiều tác phẩm viết về đề tài này đã thể hiện những suy tư sâu sắc, niềm tự hào dân tộc và tình yêu quê hương, đất nước của các nhà thơ. Bên cạnh nét chung, mỗi tác giả lại có cách cảm nhận riêng về quê hương, đất nước.</li> <li>- <i>Giới thiệu hai tác phẩm</i>: Vào một đêm giữa tháng 4-1948 ở Việt Bắc, Hoàng Cầm nghe tin giặc đánh phá quê hương mình, ông xúc động viết bài <i>Bên kia sông Đuống</i>. Năm 1971, ở chiến khu Trị Thiên, hướng về tuổi trẻ Việt Nam trong những ngày sục sôi đánh Mĩ, Nguyễn Khoa Điềm viết trường ca <i>Mặt đường khát vọng</i>, trong đó có chương V - <i>Đất Nước</i>. Cả hai tác phẩm đều được xem là thành tựu xuất sắc của thơ ca Việt Nam hiện đại.</li> </ul>	0,5
	<b>2.</b>	<b>Phân tích hai trích đoạn thơ</b>	<b>3,5</b>
	a.	Trích đoạn thơ trong <i>Bên kia sông Đuống</i>	
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài thơ <i>Bên kia sông Đuống</i> của Hoàng Cầm là hoài niệm về quê hương thanh bình trong quá khứ và nỗi xót xa trước quê hương đau thương trong hiện tại. Đoạn trích nằm ở phần đầu của bài thơ, thể hiện niềm yêu mến, tự hào về quê hương Kinh Bắc tươi đẹp, trù phú, giàu truyền thống văn hoá.</li> <li>- Câu thơ <i>Bên kia sông Đuống</i> gợi điểm nhìn trong tâm tưởng. Dường như nhà thơ đang ở <i>bên này</i> - vùng tự do, mà nhìn về <i>bên kia</i> - nơi quê hương bị giặc chiếm đóng, từ đó gợi dậy bao hồi tưởng về Kinh Bắc ngày xưa tươi đẹp, thanh bình.</li> </ul>	0,5
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong ba câu tiếp theo, quê hương được tái hiện vừa khái quát, vừa cụ thể. Đời sống vật chất được gợi lên từ hương vị <i>lúa nếp thơm nồng</i>. Đời sống tinh thần hội tụ trong nét văn hoá đặc sắc: <i>tranh Đông Hồ</i>.</li> <li>- Phân tích sâu hai câu thơ về tranh Đông Hồ. Tác giả đã nêu bật cái chất dân gian, cái hồn dân tộc của tranh Đông Hồ từ đề tài, ý nghĩa đến màu sắc, chất liệu độc đáo. Cần làm rõ khả</li> </ul>	1,0

	<p>năng vừa gợi tả, vừa biểu hiện cảm xúc của các từ <i>tươi trong, sáng bừng</i>, đặc biệt là các nét nghĩa của cụm từ <i>màu dân tộc</i> (nghĩa cụ thể: chất liệu, màu sắc lấy từ đất đá, cây cỏ của quê hương; nghĩa bóng: hình ảnh quen thuộc trong đời sống hàng ngày, nghệ thuật vẽ tranh dân gian - tất cả tạo nên bản sắc dân tộc độc đáo).</p>	
	<p>b. Trích đoạn thơ trong <i>Đất Nước</i></p> <p>- Trường ca <i>Mặt đường khát vọng</i> viết về sự thức tỉnh của tuổi trẻ các thành thị vùng tạm chiếm ở miền Nam: nhận rõ bộ mặt xâm lược của đế quốc Mỹ, hướng về nhân dân, đất nước, ý thức được sứ mệnh của thế hệ mình, đứng dậy xuống đường đấu tranh hoà nhịp với cuộc chiến đấu của toàn dân tộc. Đoạn thơ trích thuộc phần đầu của chương V.</p> <p>Tư tưởng "Đất Nước của Nhân dân" chi phối cách cảm nhận của nhà thơ về các phương diện địa lí, lịch sử, văn hoá... của đất nước.</p>	0,5
	<p>- Tám câu đầu: tác giả cảm nhận đất nước qua những địa danh, thắng cảnh. Những địa danh, thắng cảnh ấy gắn với cuộc sống, số phận, tính cách của nhân dân, được cảm thụ qua tâm hồn nhân dân. Chú ý khả năng gợi cảm nghĩ, liên tưởng, tưởng tượng của các hình ảnh, cảnh vật: tình nghĩa thuỷ chung, thắm thiết (hình ảnh <i>núi Vọng Phu, hòn Trống Mái</i>); sức mạnh bất khuất (chuyện <i>Thánh Gióng</i>); cội nguồn thiêng liêng (hướng về <i>đất Tổ Hùng Vương</i>); truyền thống hiếu học (cách cảm nhận về <i>núi Bút non Nghiên</i>); đất nước tươi đẹp (cách nhìn dân dã về núi <i>Con Cóc, Con Gà</i>, về dòng sông Cửu Long gợi dáng <i>những con rồng</i>) v.v... Đất nước hiện lên vừa gần gũi, vừa thiêng liêng.</p> <p>- Trong trích đoạn thơ, tác giả đã sử dụng những chất liệu văn hoá dân gian để nói về đất nước. Đây cũng là biểu hiện chiều sâu tư tưởng đất nước của nhân dân trong cảm hứng sáng tạo của nhà thơ.</p> <p>- Hai câu cuối nâng ý thơ lên tầm khái quát: sự hoá thân của nhân dân vào bóng hình đất nước. Nhân dân chính là người đã tạo dựng, đã đặt tên, ghi dấu ấn cuộc đời mình lên mỗi ngọn núi, dòng sông, miền đất này.</p>	1,5
<b>3.</b>	<b>So sánh cách cảm nhận về quê hương, đất nước trong hai trích đoạn thơ</b>	<b>1,0</b>
	<p>a. Nét chung:</p> <p>Hai trích đoạn thơ đều thể hiện sự cảm nhận về quê hương đất nước qua những địa danh, hình ảnh, cảnh vật cụ thể, gợi nhiều liên tưởng; qua mạch nguồn, chất liệu văn hoá dân gian, dân tộc. Cả hai cách cảm nhận trong hai trích đoạn thơ đều làm nổi bật truyền thống văn hoá, vẻ đẹp tâm hồn của con người Việt Nam, khơi sâu thêm niềm yêu mến, tự hào về nhân dân, đất nước.</p> <p>b. Nét riêng:</p> <p>- Trích đoạn thơ trong <i>Bên kia sông Đuống</i> hướng về một miền quê cụ thể với <i>cảm xúc trữ tình</i> tha thiết: tình yêu đất nước bắt đầu từ tình yêu quê hương của chính mình. Ở trích đoạn thơ trong <i>Đất Nước</i>, nhà thơ nói về nhiều miền quê với <i>suy tư</i> sâu lắng: đất nước là của nhân dân.</p> <p>- Trích đoạn thơ trong <i>Bên kia sông Đuống</i> thể hiện <i>sự tinh tế</i> của người nghệ sĩ trong cảm nhận về đẹp riêng của quê hương. Trích đoạn thơ trong <i>Đất Nước</i> thể hiện <i>tư duy chính luận sắc sảo</i> của tác giả trong cảm nhận những cảnh vật, địa danh... có sức khái quát cao về dân tộc, đất nước.</p> <p>Chính những nét cảm nhận riêng nói trên đã góp phần tạo nên sức lôi cuốn, hấp dẫn của từng bài thơ cũng như sự phong phú, đa dạng của thơ ca viết về quê hương, đất nước.</p>	1,0
	<p><b>Lưu ý câu 2</b></p> <p>- <i>Thí sinh có thể làm bài theo cách: giới thiệu chung về đề tài quê hương, đất nước, tiếp đó vừa phân tích hai trích đoạn thơ vừa so sánh những nét chung - riêng trong cách cảm nhận của các tác giả.</i></p> <p>- <i>Những cách làm bài, cách kiến giải khác đều có thể chấp nhận được, miễn là có cơ sở khoa học, hợp lí.</i></p>	

III	<b>Nam Cao với sở trường diễn tả, phân tích tâm lí con người qua nhân vật Hộ trong truyện <i>Đời thừa</i></b>	<b>3,0</b>
1.	<b>Giới thiệu chung</b>	<b>0,5</b>
	<p>- Nam Cao là nhà văn hiện thực xuất sắc trước cách mạng. Ông có vốn sống phong phú, khả năng đồng cảm đặc biệt với mọi cảnh ngộ, tâm trạng của con người, có biệt tài diễn tả, phân tích tâm lí nhân vật.</p> <p>- Sở trường đó của Nam Cao được thể hiện rõ nét ở truyện ngắn <i>Đời thừa</i> (1943) qua việc diễn tả, phân tích những diễn biến tâm lí phức tạp của nhân vật Hộ.</p>	0,5
2.	<b>Việc diễn tả, phân tích tâm lí nhân vật Hộ của Nam Cao trong <i>Đời thừa</i></b>	<b>2,0</b>
	<p>a. <i>Nam Cao đã diễn tả, phân tích rất sâu sắc những giằng xé trong tâm trạng nhân vật Hộ.</i></p> <p>- Trước hết là những day dứt của Hộ về nghề nghiệp. Anh có khát vọng cao đẹp, muốn “nâng cao giá trị đời sống của mình” bằng lao động sáng tạo nghệ thuật, cống hiến cho đời những tác phẩm có giá trị. Nhưng thực tại đen tối, hoàn cảnh gia đình túng quẫn buộc anh phải viết thứ văn chương “vô vị, nhạt nhẽo”. Anh đau khổ vì thấy mình đã thành “một kẻ vô ích, một người thừa”.</p> <p>- Nam Cao còn miêu tả rất tinh tế những dần vật của Hộ về nhân cách. Hộ vốn là một người nhân hậu, vị tha. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, Hộ cũng không từ bỏ tình thương, làm một kẻ tàn nhẫn. Nhưng do bức xúc về công việc viết lách, anh trút hết buồn bực lên đầu vợ con, gây đau khổ cho người mà mình yêu thương, rồi lại hối hận vì chính điều đó.</p>	1,0
	<p>b. <i>Nam Cao đã khéo léo tạo tình huống đầy kịch tính để đẩy xung đột nội tâm của nhân vật lên đỉnh điểm. Xung đột nội tâm của Hộ thể hiện ở mâu thuẫn không thể dung hoà giữa sống với hoài bão nghệ thuật và sống theo nguyên tắc tình thương. Chính vì không thể chọn một trong hai con đường nên Hộ rơi vào bế tắc.</i></p> <p>Tâm trạng căng thẳng, bế tắc của Hộ được diễn tả theo cái vòng xoắn quanh: khát vọng - thất vọng - nhân tâm - hối hận - khát vọng - thất vọng... càng ngày càng nặng nề hơn.</p>	0,5
	<p>c. <i>Nam Cao rất linh hoạt trong việc sử dụng ngôn ngữ để miêu tả nội tâm. Có chỗ nhà văn dùng lời người kể chuyện để miêu tả tâm lí nhân vật: “Hắn băn khoăn nghĩ đến một tác phẩm nó sẽ làm mờ hết các tác phẩm khác cùng ra một thời”. Có khi là lời nhân vật tự biểu hiện nội tâm của mình: “Ta đành phí một vài năm để kiếm tiền...” Có lúc vừa là lời người kể chuyện, vừa là lời nội tâm của nhân vật: “Khốn nạn! Khốn nạn thay cho hắn!...Chao ôi! Hắn đã viết những gì?...” Tất cả góp phần diễn tả sinh động tâm lí nhân vật Hộ.</i></p>	0,5
3.	<b>Kết luận</b>	<b>0,5</b>
	<p>- Nghệ thuật diễn tả, phân tích tâm lí nhân vật của Nam Cao rất sắc sảo, tinh tế với những thủ pháp đặc sắc: tạo tình huống đầy kịch tính; diễn tả sự vận động nội tâm theo vòng xoắn quanh; sử dụng ngôn ngữ linh hoạt... tất cả khắc họa rõ nét tâm lí, tính cách nhân vật Hộ.</p> <p>- Qua nhân vật Hộ, Nam Cao đã cho thấy khát vọng vươn tới một cuộc sống có ích, có ý nghĩa của người trí thức nghèo, đồng thời cho thấy tình cảnh đau khổ, bế tắc của họ trong xã hội cũ: muốn theo đuổi lí tưởng nghệ thuật thì phải bỏ tình thương; muốn sống cho tử tế theo lẽ sống nhân đạo thì phải chấp nhận làm “người thừa” trong văn chương. Từ đó dẫn tới ý tưởng: chỉ khi nào xoá bỏ cái xã hội đen tối, bất công đương thời thì khi đó mới có thể chấm dứt được cái cảnh ngộ quẫn bách, cái bi kịch đáng thương của những người như Hộ.</p>	0,5
	<p><b>Lưu ý câu 3</b></p> <p><i>Thí sinh có thể làm bài theo cách: nhận xét về các thủ pháp nghệ thuật mà Nam Cao sử dụng để diễn tả tâm lí nhân vật Hộ, sau đó đi sâu phân tích tâm lí nhân vật này.</i></p>	
	<p><b>Lưu ý chung toàn bài</b></p> <p>- Chỉ cho điểm tối đa trong trường hợp: thí sinh không những nói đủ ý cần thiết mà còn biết cách tổ chức bài văn, diễn đạt lưu loát, đúng văn phạm và viết không sai chính tả.</p> <p>- Có thể chấp nhận cách sắp xếp ý không hoàn toàn giống như đáp án, miễn là đảm bảo được tính lôgic; chấp nhận những ý ngoài đáp án, nhưng phải có cơ sở khoa học, hợp lí. Khuyến khích những kiến giải riêng thực sự có ý nghĩa, liên quan trực tiếp đến vấn đề.</p>	